

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-11-2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lil, bà Cao Thị Lệ Pha.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Mộng Nghi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Châu Hoa Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 193/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Lâm L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Ấp Tapasa 1, xã TP, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**Bị đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp BC, xã ĐH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 15/8/2022, trong quá trình tố tụng chị Trần Thị Lâm L trình bày:

***Về hôn nhân:*** Chị và anh T chung sống trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và đến Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang đăng ký kết hôn ngày 08/4/2014.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 01 năm nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có

suy nghĩ, cách sống khác nhau. Anh T thường xuyên uống rượu, không quan tâm gia đình, chị nhiều lần khuyên nhưng anh T không sửa đổi. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, tiếp tục chung sống không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

*Về con:* Chị và anh T có 01 người con là Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/11/2014 hiện đang sống cùng chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Chị và anh T không có tài sản nên không yêu cầu giải quyết.

Anh Nguyễn Văn T vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

*Nội dung vụ án:*

*Về hôn nhân:* Năm 2014, chị L và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp.

*Về con:* Xét thấy người con Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/11/2014 đang sống cùng chị L, tiếp tục giao con cho chị L nuôi là phù hợp.

*Về tài sản:* Chị L xác định không có tài sản nên không xem xét.

Về án phí đương sự nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Lâm L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T, anh T có địa chỉ cư trú tại ấp BC, xã ĐH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2014, chị L và anh T tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang ngày 08/4/2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị L và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay chị L xác định mâu thuẫn giữa chị và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa chị L và anh T không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân hơn 01 năm, trong khoảng thời gian sống ly thân anh chị không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Điều đó cho thấy hôn nhân của chị L và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2.2]. Về con: Xét thấy người con Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/11/2014 đang sống cùng chị L, nhằm ổn định cuộc sống của con cần tiếp tục giao con cho chị L nuôi là phù hợp. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản: Chị L không có tài sản nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị L phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Lâm L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con: Giao người con Nguyễn Thiên K, sinh ngày 26/11/2014 cho chị Trần Thị Lâm L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Lâm L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản: Chị Trần Thị Lâm L không có tài sản nên không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Chị Trần Thị Lâm L nộp số tiền 300.000 đồng, chị Trần Thị Lâm L đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009427 vào ngày 03/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, chị Trần Thị Lâm L, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã ĐT, huyện AB, tỉnh Kiên Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Quang Minh Nghiêm**